

# Đồng thuận xã hội trong cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Lê Thị Thu\*

Nhận ngày 6 tháng 5 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2023.

**Tóm tắt:** Cải cách hành chính nhà nước cũng như tất cả các hoạt động khác của nhà nước để đạt được thành công cần nhiều yếu tố, trong đó có vai trò đặc biệt quan trọng của đồng thuận xã hội. Đồng thuận xã hội không chỉ giúp huy động lực lượng mà còn có ý nghĩa xóa đi các rào cản trong quá trình cải cách hành chính nhà nước. Công cuộc cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, chưa thực sự thành công bởi còn tồn tại nhiều yếu tố bất cập, một trong những lý do đó là còn thiếu sự đồng thuận của nhân dân, doanh nghiệp và đội ngũ công chức, viên chức hành chính. Bài viết tập trung phân tích thực trạng cải cách hành chính nhà nước, chỉ ra các nguyên nhân liên quan đến sự thiếu đồng thuận dẫn đến hạn chế trong cải cách hành chính, từ đó rút ra một số vấn đề có tính giải pháp nhằm nâng cao đồng thuận xã hội trong quá trình cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Đồng thuận xã hội, cải cách hành chính, cán bộ, công chức, viên chức hành chính.

**Phân loại ngành:** Chính trị học

**Abstract:** Administrative reform as well as all other activities of the State to achieve success require many factors, including the crucial role of social consensus. Social consensus not only helps mobilize resources but also removes barriers in the process of administrative reform. The administrative reform campaign in Vietnam in recent time has gained important achievements. However, it has not been truly successful due to many shortcomings, one of which is the lack of consensus among the people, businesses, and the administrative staff. This article focuses on analyzing the current situation of administrative reform, identifying the causes related to the lack of consensus leading to limitations in administrative reform, and from that drawing some solutions to enhance social consensus in the process of administrative reform in Vietnam today.

**Keywords:** Social consensus, administrative reform, officials, civil servants, administrative personnel.

**Subject classification:** Political science

## 1. Mở đầu

*Đồng thuận xã hội* và *cải cách hành chính nhà nước* là hai thuật ngữ có mối liên hệ mật thiết với nhau. Sự đồng thuận xã hội có thể giúp tăng cường hiệu quả các chương trình cải cách hành chính nhà nước bằng cách tạo ra sự ủng hộ và tương tác giữa các nhóm trong xã hội. Việc đạt được sự đồng thuận xã hội là cơ sở để tăng cường hiệu quả của các chương trình cải cách hành chính nhà nước do nó có khả năng tạo ra sự ủng hộ và tương tác giữa các nhóm trong xã hội, từ đó giúp chính phủ dễ dàng hơn trong việc đưa ra quyết định và thực hiện các chương trình cải cách. Đồng thuận xã hội cũng giúp giải quyết có hiệu quả tranh chấp giữa các nhóm trong xã hội liên quan đến các chính sách và quyết định của chính phủ. Điều này cũng góp phần tăng cường sự hỗ trợ của người dân đối với các chính sách cải cách hành chính nhà nước.

## 2. Khái quát chung về đồng thuận xã hội và cải cách hành chính nhà nước

Trong chính trị học, lý thuyết đồng thuận là một lý thuyết xã hội ủng hộ sự công bằng, bình đẳng, tồn tại trong trạng thái đối kháng với lý thuyết xung đột. “Đồng thuận là sự đồng ý với nhau

---

\* Học viện Hành chính Quốc gia.  
Email: thule.napa@gmail.com

giữa ít nhất hai người về một hoặc một số vấn đề nào đó trên cơ sở thống nhất về hành động. Như vậy, sự thống nhất giữa tư tưởng, ý chí và hành động của những lực lượng xã hội trong một hệ thống xã hội nhất định được xem là đồng thuận xã hội” (Hà Quang Ngọc, Lê Thị Vân Anh, 2021: 301).

Đồng thuận xã hội là một khía cạnh quan trọng của xã hội, vì nó tạo ra sự đoàn kết và thống nhất giữa các thành viên. Nó cũng là một yếu tố quan trọng trong việc xác định các giá trị và chuẩn mực xã hội. Khi đồng thuận được hình thành nó có thể dẫn đến sự thay đổi về tư tưởng, hành vi và thái độ của cộng đồng, quyết định đến nền tảng văn hóa chính trị của xã hội. Tuy nhiên, đồng thuận không phải là một yếu tố nhất thành bất biến, nó cũng có thể bị giám sát vì các nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau.

Đồng thuận xã hội trên thực tế tồn tại ở hai mức độ.

*Thứ nhất*, đồng thuận thực tế về nhận thức, tư tưởng và hành động: Đây là kết quả của sự thống nhất cao độ giữa các chủ thể trong thực tiễn. Là mục tiêu mà các quốc gia mong muốn đạt được.

*Thứ hai*, đồng thuận giả tạo: Là tình trạng đồng thuận được hình thành thông qua các thủ thuật chính trị, ép buộc xã hội tìm kiếm sự đồng tình của người dân không dựa trên cơ sở tôn trọng quyền con người. Hoặc do trình độ dân trí không cao nên người dân không ý thức đầy đủ các quyền lợi và trách nhiệm của mình và kết quả là tạo ra sự đồng thuận mang tính hình thức.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập đến đồng thuận xã hội ở mức độ thứ nhất.

Cải cách hành chính là hệ thống những chủ trương, biện pháp tiên hành những sửa đổi, cải tiến mang tính cơ bản và có hệ thống nền hành chính nhà nước (hay còn gọi là nền hành chính công, nền hành chính quốc gia) về các mặt: thể chế, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, chế độ công vụ, quy chế công chức, năng lực, trình độ, phẩm chất phục vụ của đội ngũ công chức làm việc trong bộ máy đó (Tô Tử Hạ, 2003).

Cải cách hành chính nhà nước tạo ra những thay đổi trong các yếu tố cấu thành của nền hành chính nhằm làm cho các cơ quan hành chính nhà nước hợp lý hơn, chất lượng hơn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, thích ứng với yêu cầu của tình hình mới, phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội.

Cải cách hành chính như vậy không chỉ tác động đến thể chế, tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động mà nó còn tác động đến con người, trước hết là đội ngũ công chức trong bộ máy cơ quan nhà nước, những người vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của cải cách hành chính nhà nước. Các kết quả của hoạt động cải cách hành chính xuất phát từ yêu cầu đòi hỏi của người dân, đồng thời tác động đến toàn xã hội.

Ở Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định cải cách hành chính là một trong những khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước giai đoạn 2011-2020. Quá trình thực hiện cải cách hành chính thời gian qua, gắn với triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước ta. Tuy nhiên, trên thực tế, quá trình này còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập, mà nguyên nhân của nó có tác động của sự thiếu đồng thuận giữa các bên liên quan.

Trong bài viết *Mối quan hệ giữa cải cách hành chính và đồng thuận xã hội - Trường hợp Việt Nam* của Nguyễn Thị Thu Hằng và cộng sự, các tác giả lập luận rằng, cải cách hành chính rất quan trọng để tăng tính hợp pháp của chính phủ và xây dựng niềm tin giữa nhà nước và công dân. Họ cũng cho rằng, đồng thuận xã hội đóng một vai trò quan trọng trong việc ủng hộ và thúc đẩy cải cách hành chính. Để kiểm chứng giả thuyết của mình, các tác giả đã tiến hành một cuộc khảo sát trên 1.000 công dân Việt Nam tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Khảo sát yêu cầu người tham gia đưa ra quan điểm của họ về cải cách hành chính và nhận thức của họ về các nỗ lực của Chính phủ trong việc cải cách hệ thống hành chính. Các tác giả cũng thu thập dữ liệu về mức độ đồng thuận xã hội ở hai thành phố này. Kết quả cho thấy, có một mối quan hệ tích cực giữa cải cách hành chính và đồng thuận xã hội. Cụ thể, các tác giả nhận thấy rằng, các công dân có quan điểm tích cực hơn về cải cách hành chính thì càng có khả năng ủng hộ các nỗ lực của chính phủ trong việc cải cách hệ thống hành chính.

Vậy, giữa đồng thuận xã hội và cải cách hành chính nhà nước có mối quan hệ với nhau như thế nào? Giải quyết vấn đề này góp phần tạo động lực tăng cường đồng thuận, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới. Một số mối liên hệ có thể chỉ ra là:

1) Khi có sự đồng thuận xã hội đối với chính sách cải cách hành chính, các đối tượng ảnh hưởng sẽ chấp nhận và thực hiện chính sách đó một cách tích cực, đồng thời hỗ trợ cho việc triển khai và đánh giá hiệu quả của chính sách đó. Điều này giúp tăng hiệu quả của các chính sách cải cách hành chính.

2) Sự đồng thuận cũng khẳng định mức độ đồng ý của các bên liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước. Điều này giúp tăng tính minh bạch và trung thực giữa các bên, đồng thời tạo sự tin tưởng và tôn trọng từ phía các bên liên quan.

3) Đồng thuận xã hội cũng giúp giảm thiểu các tranh chấp và xung đột liên quan đến các chính sách hành chính của nhà nước, từ đó giảm thiểu rủi ro cho hoạt động của các chủ thể và các bên liên quan.

4) Củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tạo ra sức mạnh tổng lực, hạn chế các vướng mắc trong quá trình cải cách thủ tục hành chính

### **3. Thực trạng đồng thuận xã hội trong cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay**

Từ năm 2010 đến nay, Việt Nam đã hoàn thiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và định hướng giai đoạn 2021- 2030, Báo cáo số 128/BC-CP đã tiến hành tổng kết những thành tựu đạt được, những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân của hạn chế (Chính phủ, 2021).

Về thành tựu, xét một cách toàn diện, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực để cải cách hành chính với mục tiêu tạo ra một hệ thống hành chính công hiệu quả, minh bạch và tiện lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp. Các nỗ lực này bao gồm việc triển khai các chính sách và đổi mới quản lý hành chính, cải thiện quy trình cấp phép, tạo ra các trang web và ứng dụng trực tuyến để thực hiện các dịch vụ hành chính, đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính. Báo cáo của Chính phủ đã chỉ ra rằng: Từ năm 2012 đến nay, việc đổi mới công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính dựa trên kết quả và tác động của cải cách hành chính đã được triển khai một cách hiệu quả, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý cải cách hành chính của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương. Việc công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được tiến hành hàng năm, trở thành một công cụ tốt trong quản lý cải cách hành chính, được nhân rộng trong hệ thống cơ quan hành chính các cấp. Việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính hàng năm (SIPAS) đã trở thành thước đo đánh giá khách quan chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Chính phủ, 2021).

Mặc dù đã có nhiều tiến bộ, nhưng cải cách hành chính ở Việt Nam vẫn đang đối mặt với những thách thức và hạn chế. Thực tế có một số vấn đề cụ thể đặt ra như sau:

Tình trạng thủ tục hành chính phức tạp, khó hiểu và dài dòng. Một số thủ tục hành chính vẫn quá phức tạp, đòi hỏi nhiều giấy tờ và thời gian, khiến cho người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện.

Chất lượng dịch vụ hành chính chưa đạt yêu cầu. Một số cơ quan hành chính vẫn chưa thực hiện đầy đủ và hiệu quả các tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ hành chính, dẫn đến nhiều trường hợp người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình làm thủ tục.

Việc đánh giá và xử lý kết quả công tác cải cách hành chính vẫn chưa được thực hiện một cách hiệu quả, dẫn đến việc cải cách hành chính chỉ dừng lại ở mức độ nghiên cứu, phân tích mà không thực sự triển khai.

Trong Báo cáo số 128/BC-CP, Chính phủ cũng thẳng thắn thừa nhận: chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính vẫn chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục ở một số bộ, ngành và một số địa phương. Một số bộ, ngành, địa phương triển khai còn hình thức, không hiệu quả. Việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính ở một số bộ, ngành, một số địa phương chưa thật sự tạo ra sức lan tỏa tới người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng xã hội. Việc nhân rộng những mô hình, sáng kiến, cách làm hay về cải cách hành chính còn hạn chế; còn chậm ban hành nghị định

quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ (trong nhiệm kỳ 2016-2021, đến tháng 7 năm 2017 mới ban hành được 13/30 nghị định); chậm sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp liên quan đến thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã cũng là một trong những nguyên nhân gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 30 văn bản có làm phát sinh tổ chức bộ máy hoặc biên chế, trong đó có những văn bản làm tăng bộ máy và biên chế (Chính phủ, 2017).

Những hạn chế trong cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam thể hiện trong giai đoạn 2011-2020 bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Tuy nhiên, có thể xác định một số nguyên nhân căn bản như sau:

*Một là*, công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện tại nhiều bộ, ngành, địa phương chưa quyết liệt; chưa có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước về cải cách hành chính, công tác tham mưu còn chưa hiệu quả và kịp thời.

*Hai là*, nhận thức, tư duy về quản lý hành chính nhà nước trong một bộ phận cán bộ, công chức chậm được đổi mới, chưa thấy được hết ý nghĩa, tầm quan trọng và đòi hỏi cấp bách của cải cách hành chính.

*Ba là*, nguồn lực để bảo đảm thực thi nhiệm vụ chưa tương ứng với yêu cầu, nhất là về yếu tố con người. Một số địa phương, đặc biệt là các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính nhà nước còn thiếu và còn yếu.

*Bốn là*, mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa được hoàn thiện, một số bộ phận, lĩnh vực chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới.

*Năm là*, một số chủ trương, chính sách về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được triển khai không đồng bộ, chưa được đặt trong tổng thể cải cách hành chính nên hiệu quả thấp. Việc ban hành văn bản thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng, cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013 và các luật về tổ chức bộ máy Chính phủ, chính quyền địa phương còn chậm và chưa đầy đủ.

*Sáu là*, việc chia, tách các đơn vị hành chính ở cấp huyện, cấp xã tuy đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của địa phương nhưng cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tăng bộ máy, tăng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, tăng đơn vị sự nghiệp, biên chế công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách.

Bên cạnh các nguyên nhân kể trên, những hạn chế trong cải cách hành chính còn có nguyên nhân xuất phát từ tình trạng thiếu đồng thuận của các nhóm đối tượng trong xã hội.

*Từ phía cán bộ, công chức, viên chức hành chính:*

Trên thực tế, có rất nhiều cán bộ, công chức đã và đang nỗ lực thực hiện cải cách hành chính một cách tích cực và hiệu quả, đóng góp công sức và trí tuệ cho công cuộc cải cách hành chính của Nhà nước. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng có một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hành chính chưa thực sự sẵn sàng với cải cách hành chính nhà nước.

Một số cán bộ, công chức ở Việt Nam vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của cải cách hành chính và không hiểu rõ rằng, việc cải cách hành chính có thể mang lại lợi ích cho cả người dân và doanh nghiệp. Điều này có thể xuất phát từ bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế về trình độ và chưa được nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của cải cách hành chính.

Áp lực về cải cách hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức hiện nay có thể chưa đủ lớn để kích thích tinh thần tích cực trong thực hiện cải cách. Việc kiểm soát và đánh giá hiệu quả của cải cách hành chính chưa được thực hiện một cách hiệu quả, đồng thời chưa có cơ chế khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, dẫn đến việc một số cán bộ, công chức có thể không cảm thấy áp lực để thực hiện cải cách hành chính.

Một số cán bộ, công chức có thể chưa muốn thực hiện cải cách hành chính vì họ đang có lợi thế với hệ thống hành chính hiện tại và sợ mất đi các vị trí, chức vụ, quyền lực của mình trong trường hợp hệ thống hành chính thay đổi. Thực tế cho thấy rằng, quá trình cải cách hành chính nhà nước đã làm giảm đi đáng kể số lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Điều này kéo theo một bộ phận cán bộ công chức, viên chức bị tinh giản, hoặc mất hay giảm đi chức vụ của mình.

Việc thực hiện cải cách hành chính đòi hỏi sự đổi mới và tư duy sáng tạo trong quản lý hành chính, đồng thời cần phải đổi mới với các rào cản về tư tưởng, thủ tục, văn hóa, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin... Những nguyên nhân này có thể làm cho các cán bộ, công chức sợ khó khăn trong việc thực hiện cải cách và không muốn đổi mới với những thay đổi đó.

*Từ phía nhân dân:*

Công cuộc cải cách hành chính là chương trình mục tiêu quốc gia và kết quả cuối cùng của công cuộc cải cách này là để phục vụ nhân dân. Điều này đã được khẳng định ngay trong Mục tiêu định hướng cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, nhân dân vẫn chưa đồng thuận hoàn toàn với công cuộc cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ.

Mặc dù Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, nhưng thực tế cho thấy nhân dân vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ. Các khảo sát phục vụ báo cáo đánh giá giai đoạn 1 công cuộc cải cách hành chính cho thấy các thủ tục vẫn còn quá phức tạp, thủ tục hồ sơ gây phiền hà, người dân phải đi lại nhiều lần; nhiều cơ quan gặp phải những vướng mắc, dẫn đến mất thời gian và thậm chí phải bỏ ra nhiều chi phí để hoàn thành các thủ tục.

Trình độ dân trí ở Việt Nam chưa đồng đều. Quá trình cải cách hành chính nhà nước gắn liền với quá trình hiện đại hóa nền hành chính. Trong khi đó, một bộ phận không nhỏ người dân chưa có khả năng thích nghi với các thủ tục hành chính hiện đại, dẫn đến khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin khi giải quyết các thủ tục hành chính. Vì lý do này mà họ trở nên không hào hứng, thậm chí là quay lưng với công cuộc cải cách hành chính của nhà nước.

Một bộ phận không nhỏ người dân thiếu tin tưởng vào sự thay đổi của hành chính nhà nước. Một số cơ quan hành chính nhà nước vẫn có thái độ thiếu minh bạch và trung thực trong quá trình thực hiện cải cách. Nhiều người dân đã bày tỏ sự lo ngại về tình trạng tham nhũng, lừa đảo, chậm trễ và không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của người dân, thậm chí có ý kiến cho rằng, việc cải cách hành chính nhà nước rất khó đạt được hiệu quả.

Việc thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính ở một số bộ, ngành, địa phương chưa thật sự tạo ra sức lan tỏa tới người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng xã hội. Việc lấy ý kiến của nhân dân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách chưa có phương pháp thực hiện phù hợp hoặc chưa coi trọng đúng mức. Từ đó, nhận thức về cải cách hành chính, kết quả, tác động của cải cách hành chính bị suy giảm.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn giữ thái độ lãnh đạm, thờ ơ và không thân thiện với người dân. Điều này dẫn đến sự bất mãn của nhân dân và doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ công.

Các quy định pháp lý vẫn còn phức tạp và chưa được đơn giản hóa để giảm thiểu thủ tục hành chính. Điều này làm cho nhân dân khó khăn trong sử dụng dịch vụ công.

Về văn hóa ứng xử của người dân, một bộ phận người dân Việt Nam có tư tưởng ngại đụng chạm đến văn hóa công chức. Điều này khiến họ có tâm lý thờ ơ hoặc e ngại với việc đóng góp ý kiến hay tham gia vào quá trình cải cách hành chính. Họ cho rằng, đó là công việc của Nhà nước và ít liên quan đến bản thân mình.

*Từ phía doanh nghiệp:*

Việc xã hội hóa dịch vụ hành chính công vẫn còn chậm, thiếu tổng thể. Tính liên thông trong cải cách thủ tục hành chính chưa cao. Chưa triển khai đầy đủ, thống nhất việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Một số doanh nghiệp không muốn tham gia cải cách hành chính vì sợ rằng, việc này sẽ giảm cạnh tranh và ảnh hưởng đến lợi nhuận của họ. Ngoài ra, còn có một số doanh nghiệp không tin tưởng vào khả năng của Chính phủ trong việc cải cách hành chính.

Rào cản pháp lý chưa được tháo gỡ đáng kể dẫn đến tình trạng nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, tốn kém và chậm trễ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Những dẫn chứng trên cho thấy cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp Việt Nam chưa thực sự đồng thuận cao độ với công cuộc cải cách hành chính nhà nước. Để điều chỉnh thực trạng này đòi hỏi Chính phủ, các ban ngành, đoàn thể cần nâng cao trách nhiệm, đổi mới phương thức cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả thực hiện nhằm khắc phục hạn chế, giải quyết thỏa đáng vấn đề lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức hành chính cũng như làm hài lòng nhân dân và doanh nghiệp.

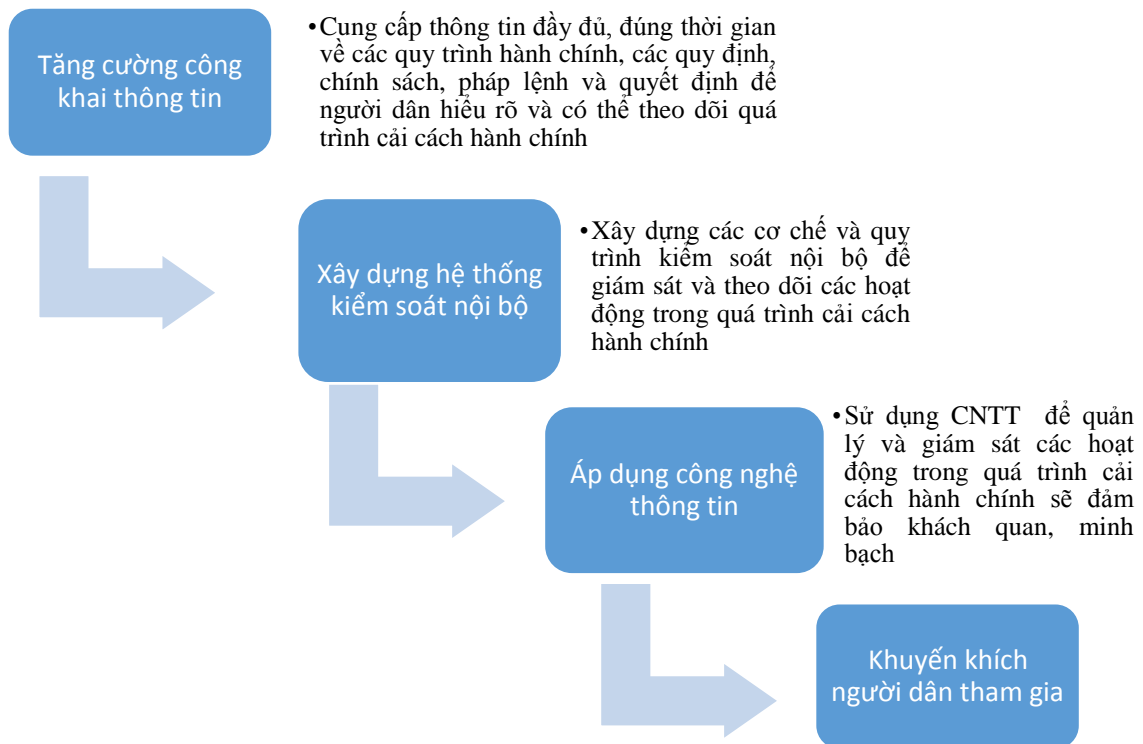
#### 4. Một số gợi mở nhằm nâng cao đồng thuận xã hội trong cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Cải cách hành chính là một trong những chìa khóa quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tăng hiệu quả và độ tin cậy của nhân dân, doanh nghiệp trong hoạt động của mỗi quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, để đạt được sự đồng thuận cần áp dụng một số vấn đề có tính giải pháp sau đây:

*Một là*, đẩy mạnh thông tin và tuyên truyền: Chính quyền cần có một chiến lược tuyên truyền chặt chẽ, đầy đủ và đa dạng để đảm bảo người dân hiểu rõ về mục tiêu, phương pháp và lợi ích của việc cải cách hành chính nhà nước. Đồng thời, cần sử dụng đa dạng các phương tiện tuyên truyền như: ti vi, báo chí, pano, áp phích, kết hợp các kênh truyền thông hiện đại như mạng xã hội để thu hút sự quan tâm và tham gia của người dân. Việc nâng cao nhận thức của người dân về quy trình hành chính, quyền và nghĩa vụ của họ trong quá trình làm việc với cơ quan nhà nước sẽ giúp tạo ra sự đồng thuận và hỗ trợ cho việc cải cách hành chính nhà nước được thuận lợi.

*Hai là*, chính quyền cần phải đảm bảo sự minh bạch và nhạy bén trong việc triển khai các hoạt động cải cách hành chính nhà nước. Những thông tin về kế hoạch, quy trình và tiến độ phải được công khai, giúp người dân có thể theo dõi và đóng góp ý kiến.

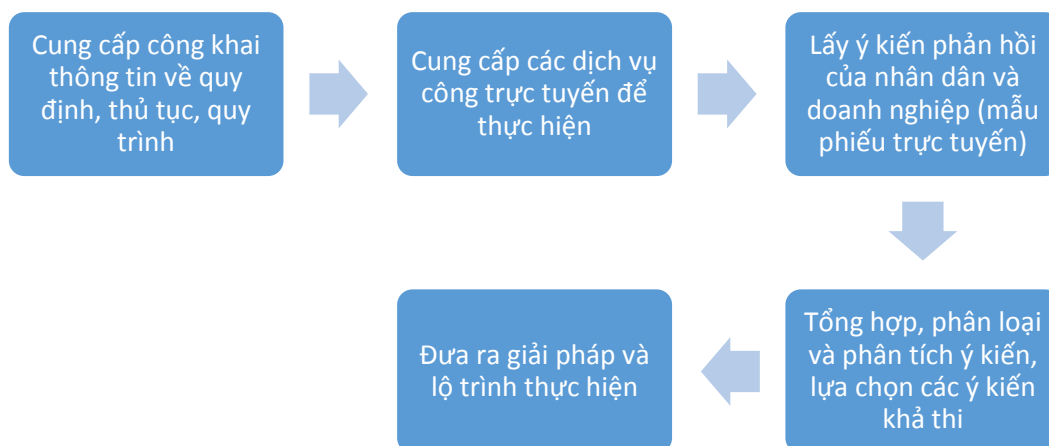
Hình 1. Một số biện pháp tăng cường sự minh bạch thông tin trong cải cách hành chính nhà nước



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Ba là, chính quyền cần phải thiết lập các cơ chế tương tác với người dân, cho phép họ đóng góp ý kiến và phản hồi về việc cải cách hành chính nhà nước. Ý kiến của người dân sau khi đóng góp cần thiết phải được thực sự lắng nghe và áp dụng. Điều này sẽ giúp tăng cường đồng thuận và giúp người dân cảm thấy rằng họ được đối xử bình đẳng, đồng thời giúp chính quyền có cái nhìn tổng quan và đa chiều hơn về tình hình cần cải thiện.

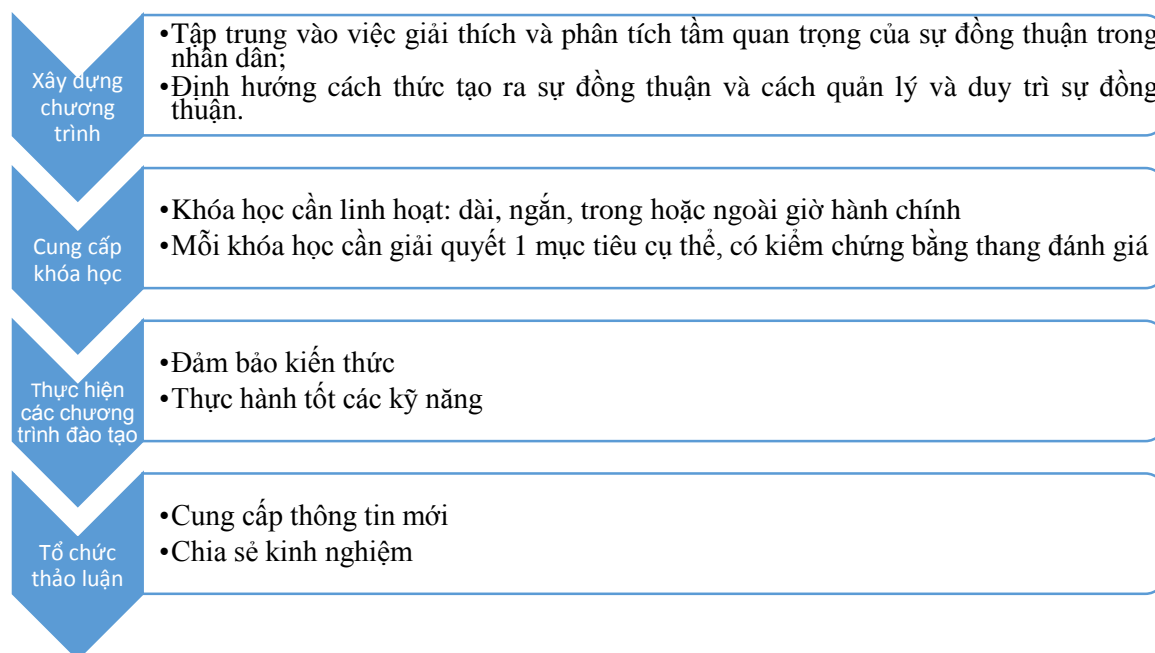
Hình 2. Cơ chế tương tác giữa chính quyền với người dân trong Cải cách hành chính nhà nước



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bốn là, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hành chính về vai trò, tầm quan trọng của sự đồng thuận trong nhân dân đối với thành công của công cuộc cải cách hành chính nhà nước.

Hình 3. Quy trình nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hành chính trong việc nâng cao đồng thuận xã hội trong nhân dân, phục vụ sự nghiệp cải cách hành chính nhà nước



Nguồn: Tác giả tổng hợp

*Năm là, tăng cường giáo dục về giá trị cộng đồng, giúp người dân nhận thức được tầm quan trọng của sự đồng thuận trong thực hiện các mục tiêu quốc gia. Khuyến khích sự tương tác xã hội giữa các tầng lớp nhân dân thông qua các chương trình lấy ý kiến đóng góp cho hoạt động cải cách hành chính. Tăng cường xây dựng mối liên kết giữa các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội để nâng cao sức mạnh và hiệu quả tập hợp quần chúng tham gia thực hiện cải cách hành chính nhà nước. Xây dựng hệ thống phản ánh ý kiến cộng đồng rộng khắp từ trung ương đến cơ sở, tạo điều kiện cho nhân dân kịp thời phản hồi những vấn đề nảy sinh. Hình thành văn hóa đồng thuận trong thực hiện các chương trình cải cách hành chính nhà nước thông qua các hình thức thi đua khuyến khích, đối thoại, tôn vinh các cá nhân, tổ chức có thành tích và đóng góp cho công cuộc cải cách hành chính nhà nước...*

### **5. Kết luận**

Đồng thuận xã hội và công cuộc cải cách hành chính nhà nước có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên, mối liên hệ này không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Thực tế đã chứng minh điều này, bởi lẽ Việt Nam đã trải qua hơn 20 năm thực hiện cải cách hành chính nhà nước nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả thực sự. Việc nhận thức được mối liên hệ này và đưa ra các giải pháp khắc phục có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với thành công của công cuộc cải cách hành chính nhà nước ở Việt Nam trong thời gian tới.

### **Tài liệu tham khảo**

Chính phủ. (2017). *Báo cáo số 392/BC-CP ngày 22/9/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2016, Phụ lục XVIII.*

Chính phủ. (2021). *Báo cáo số 128/BC-CP của Chính phủ ngày 19/4/2021 về Báo cáo Tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030.*

Hà Quang Ngọc, Lê Thị Vân Anh (chủ biên, 2021). *Giáo trình Chính trị học đại cương.* Nxb. Giao thông vận tải.

Nguyễn Thị Thu Hằng. (2019). *Mối quan hệ giữa cải cách hành chính và đồng thuận xã hội - Trường hợp Việt Nam.* ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645.

Tô Tử Hạ (chủ biên, 2003). *Từ điển hành chính.* Nxb. Lao động xã hội.